

HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG PHẦN MỀM HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH/QUẢN TRỊ CÁC NGUỒN LỰC CỦA DOANH NGHIỆP (ERP)

GS.TS. Ngô Thế Chi - Ths. Ngô Văn Lượng*

Hệ thống thông tin kế toán trong môi trường ERP đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt trên phạm vi toàn cầu hiện nay. Việc triển khai hệ thống ERP là cần thiết đối với các doanh nghiệp hiện nay. Bài viết này xác định mức độ tác động của các nhân tố đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong môi trường ERP của các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam. Qua đó, khuyến nghị chính sách nhằm tổ chức hiệu quả hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này.

• Từ khóa: hệ thống thông tin kế toán; hệ thống hoạch định; doanh nghiệp xuất, nhập khẩu.

In the context of growing global competition, accounting information systems in an ERP environment appear to be increasingly important to ensure the development and the survival of a company. Hence, developing ERP systems is an essential task that companies should perform. This paper will identify the impacts of influential factors on organizing accounting information systems in an ERP environment in Vietnamese import-export companies. Also, supported policies for efficiently organizing accounting information systems in these companies will be suggested.

• Keywords: accounting information systems; planning systems; import-export companies.

Ngày nhận bài: 2/5/2019

Ngày chuyển phân biên: 10/5/2019

Ngày nhận phân biên: 15/5/2019

Ngày chấp nhận đăng: 20/5/2019

Hệ thống hoạch định/quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp (Enterprise Planning System - ERP) là thuật ngữ được dùng để mô tả các hoạt động do phần mềm máy tính hỗ trợ. Các hoạt động này giúp cho DN quản lý các tác nghiệp chính, bao gồm kế toán, phân tích tài chính, quản lý quá trình mua, bán hàng, hàng tồn kho, quản lý sản xuất... đó là một hệ thống tích hợp tất cả các hướng tổ chức quản lý hoạt động của DN. Về mặt hình thức biểu hiện, ERP là một phần mềm vi tính chạy trên hệ thống mạng, tích hợp nhiều phân hệ quản trị như phân hệ quản trị sản xuất, phân

hệ quản trị bán hàng, phân hệ mua hàng, phân hệ kế toán, phân hệ quản trị nhân sự, phân hệ quản trị hành chính... ERP hỗ trợ cho DN hoạch định/quản trị tất cả các nguồn lực của mình. Về mặt giải pháp, ERP hỗ trợ cho việc tin học hóa trong công tác quản lý toàn doanh nghiệp. ERP thu thập và xử lý tất cả nguồn thông tin từ các hoạt động của DN, tính toán phương án tối ưu, đề xuất giải pháp, quản lý tác vụ kinh doanh và lưu trữ thông tin... Trong trường hợp DN sử dụng hệ thống ERP, phần mềm kế toán coi như một phân hệ của hệ thống và dữ liệu của hệ thống sẽ được chia sẻ cho tất cả các phân hệ tùy theo nhu cầu cập nhật và truy xuất thông tin.

Trên thế giới, DN các nước tiên tiến hầu hết đã sử dụng ERP trong công tác quản lý của mình, còn ở Việt Nam, các nghiên cứu ứng dụng ERP vẫn rất khiêm tốn, ngoại trừ các doanh nghiệp có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Cơ sở lý thuyết

Về lý thuyết, nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước đều cho rằng chất lượng thông tin kế toán của các DN phụ thuộc vào nhân tố nhân sự được sử dụng trong doanh nghiệp. Do đó, chính sách nhân sự của các DN cần được coi trọng trong bất kỳ một loại hình doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực nào của nền kinh tế. Theo tác giả Yosra Nour and Sami Mensi (2013), cho rằng năng lực, cam kết của ban quản lý và kiến thức của nhà triển khai có ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức hệ thống thông tin cho một đơn vị, những yếu tố này có tác động khá nhiều đến Hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT).

Theo Zhang xiaoDong (2012), hệ thống chất lượng của doanh nghiệp được thiết lập và duy trì bởi

* Học viện Tài chính

một yếu tố quan trọng, đó là các chuyên gia có trình độ chuyên môn giỏi. Các chuyên gia này giúp doanh nghiệp tăng cường sử dụng các hệ thống phức tạp như ERP và đạt được hiệu quả cao trong chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, các vấn đề về hệ thống thông tin kế toán cũng đã được một số tác giả nghiên cứu. Tác giả Nguyễn Thế Hưng (2006) đã trình bày những nội dung cơ bản về cách thức tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các tổ chức.

Tác giả Trần Văn Tùng và tác giả Võ Tấn Liêm (2019), trong nghiên cứu về Hệ thống thông tin kế toán trong ERP tại các doanh nghiệp logistic ở Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng các doanh nghiệp cần xây dựng một quy trình rõ ràng về chính sách nhân sự dựa trên chiến lược và định hướng phát triển ERP. Đây là nền tảng để có một môi trường kiểm soát tốt cho chính sách nhân sự và quản lý thông tin cá nhân.

Phương pháp nghiên cứu:

Nhóm tác giả kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp định lượng; sử dụng số liệu thu thập được thông qua bảng hỏi gửi đến các doanh nghiệp XNK Việt Nam trong thời gian 3 năm liên tục từ 2016 đến 2018. Mẫu nghiên cứu là 60 doanh nghiệp có đầy đủ báo cáo tài chính trong 3 năm nói trên. Như vậy, sẽ có 180 quan sát. Kết quả thu về được 153 phiếu, trong đó có 17 phiếu không hợp lệ. Còn lại 136 phiếu được đưa vào phân tích.

Biến phụ thuộc: Hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện sử dụng ERP.

Biến độc lập: Chính sách nhân sự; Chất lượng phần mềm ERP; Kiểm soát mức độ tin cậy của hệ thống ERP; Phương pháp tư vấn triển khai và chất lượng dữ liệu; Năng lực của nhà quản lý; Đào tạo và huấn luyện nhân viên.

Mô hình nghiên cứu: Nếu ký hiệu tác động ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp là H và các nhân tố ảnh hưởng đến HTTTKT trên đây theo thứ tự CN, CL, KS, PP, NL và ĐT, khi đó mô hình nghiên cứu sẽ có dạng sau:

$$H = h_0 + h_1CN + h_2CL + h_3KS + h_4PP + h_5NL + h_6ĐT + \varepsilon$$

Trong đó:

+ h_i là hệ số hồi quy (còn gọi là mức độ tác động của i đến H).

+ ε là phần dư của hàm hồi quy hay là mức độ tác động bởi các nhân tố khác chưa được tìm thấy.

Kết quả nghiên cứu:

Kiểm định chất lượng thang đo

Bảng 1: Kết quả kiểm định KMO và Bartlees

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy		,786
Bartlett's Test	Approx. Chi-Square	1.052,923
Sphericity	Df	1045
	Sig.	,000

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của tác giả

Kết quả kiểm định Bartlees cho thấy Sig. = 0,000 < 0,05 và kiểm định KMO = 0,786 > 0,05. Điều này có nghĩa là các biến có quan hệ với nhau một cách có ý nghĩa thống kê. Và hệ thống thang đo đảm bảo chất lượng tốt.

Kiểm định mô hình nghiên cứu

Để kiểm định mô hình có thỏa mãn mô hình hồi quy hay không và các biến độc lập tác động đến biến phụ thuộc cũng như mức độ của HTTTKT trong điều kiện sử dụng ERP của các doanh nghiệp XNK như thế nào, tác giả sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả phân tích hồi quy thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	T	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
(constant)	1,115	,131		5,487	,000		
CN	,219	,052	,276	3,783	,000	,345	4,116
CL	,243	,068	,177	3,586	,000	,452	2,449
KS	,269	,054	,268	4,546	,002	,456	3,352
PP	,342	,082	,253	4,271	,003	,447	5,381
NL	,338	,072	,251	4,882	,003	,368	2,265
ĐT	,327	,066	,275	4,732	,004	,312	5,342

Kết quả kiểm định ở bảng 2 thấy rằng giá trị tin cậy Sig. chỉ từ 0,000 đến 0,004 đều < 0,05 do đó, 6 biến độc lập tương quan và có ý nghĩa với biến phụ thuộc về mức độ tác động đến HTTTKT trong điều kiện sử dụng ERP của doanh nghiệp XNK với độ tin cậy trên 96%.

Mặt khác, cũng số liệu trên bảng 2 thấy rằng hệ số VIF đều nhỏ (<) hơn 10. Như vậy, không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình: Kết quả Kiểm định F của các biến độc lập đầy đủ, tin cậy có giá trị Sig. < 0,05 (số liệu trên bảng 3). Biến phụ thuộc được giải thích bởi 6 biến độc lập và sự biến động của các biến độc lập: Chính sách nhân sự; Chất lượng phần mềm ERP; Kiểm soát mức độ tin cậy của hệ thống ERP; Phương pháp tư vấn triển khai và chất lượng dữ liệu; Năng lực của nhà quản lý; Đào tạo và huấn luyện nhân viên giải thích được 73,5% sự thay đổi về mức độ của HTTTKT trong điều kiện sử dụng ERP của các doanh nghiệp XNK. Đồng thời, nếu có sự gia tăng của biến độc lập sẽ giải thích được thêm 76,3% biến phụ thuộc.

Bảng 3: Model Summary

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics					Watson
					R Square Change	F change	Df1	Df2	Sig. F Change	
1	,667	,763	,735	,45132	,762	21,324	59	300	,000	1,876

Kết luận

Thông qua kết quả khảo sát, phân tích mẫu 60 doanh nghiệp XNK với 180 quan sát bằng phương pháp thực hiện phân tích EFA để đánh giá giá trị hội tụ và phân biệt của thang đo nhằm đảm bảo các biến đưa vào phân tích đạt yêu cầu tốt nhất. Qua kiểm định hệ số hồi quy tuyến tính, kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến và kiểm định mức độ phù hợp của mô hình, kết quả thấy rằng mô hình phù hợp với việc thực hiện hồi quy tuyến tính nhiều biến. Phương trình hồi quy tuyến tính biểu hiện như sau:

$$A = 0,219CN + 0,243CL + 0,269KS + 0,342PP + 0,338NL + 327Đ + 1,115$$

Qua kiểm định có thể kết luận rằng HTTTKT trong điều kiện sử dụng ERP tại các doanh nghiệp XNK trong 3 năm từ năm 2016-2018 chịu ảnh hưởng bởi 6 nhân tố: Chính sách nhân sự; Chất lượng phần mềm ERP; Kiểm soát mức độ tin cậy của hệ thống ERP; Phương pháp tư vấn triển khai và chất lượng dữ liệu; Năng lực của nhà quản lý; Đào tạo và huấn luyện nhân viên.

Mỗi nhân tố có mức độ tác động khác nhau đến HTTTKT của các doanh nghiệp XNK. Điều đó, đòi hỏi nhà quản trị trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này cần tham khảo, nghiên cứu để có các chính sách phù hợp nhằm đảm bảo cho HTTTKT thực sự là công cụ hữu hiệu trong điều hành SXKD của nhà quản trị.

Gợi ý chính sách quản trị doanh nghiệp xuất nhập khẩu

Một là, về chính sách nhân sự: Các DN cần xây dựng một chính sách nhân sự phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp mình dựa trên chiến lược phát triển ERP. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho DN sử dụng, kiểm soát nhân sự hiệu quả, nâng cao năng suất lao động của DN. Chính sách nhân sự phù hợp thể hiện trên các nội dung cơ bản sau đây: xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy trong DN một cách hợp lý, phân định quyền hạn và trách nhiệm của các tập thể và cá nhân trong các bộ phận của DN; xác định số lượng và chất lượng nhân sự của từng bộ phận; xây dựng chế độ khen thưởng, kỷ luật rõ ràng, minh bạch...

Hai là, về chất lượng phần mềm ERP: Hiện nay, trên thị trường có nhiều hệ thống ERP do các DN trong và ngoài nước cung cấp. Do đó, doanh nghiệp

cần lựa chọn phần mềm đảm bảo có chất lượng tốt, phù hợp với yêu cầu thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin. Đảm bảo tính thống nhất và tích hợp về dữ liệu trong hệ thống ERP, cung cấp cho DN những khả năng cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và đa dạng.

Ba là, kiểm soát mức độ tin cậy của hệ thống ERP: Để đảm bảo độ tin cậy của hệ thống ERP, doanh nghiệp phải thiết lập các mục tiêu và kiểm soát được các mục tiêu cụ thể như: chính sách bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống ERP; lập dự phòng và bảo vệ dữ liệu; thường xuyên kiểm tra, duy trì hệ thống; lập hồ sơ an ninh, kiểm soát số lượng và bộ phận/người truy cập hệ thống, đánh giá mức độ rủi ro của hệ thống...

Bốn là, phương pháp tư vấn triển khai và chất lượng dữ liệu: Hiện nay, trên thị trường trong và ngoài nước có nhiều nhà cung cấp và tư vấn về giải pháp triển khai hệ thống ERP khác nhau. DN cần có tiêu chí lựa chọn nhà tư vấn đảm bảo có uy tín, phù hợp. Đặc biệt những nhà tư vấn có nhiều kinh nghiệm cần được ưu tiên hàng đầu.

Năm là, về năng lực của nhà quản lý: Năng lực của nhà quản lý hệ thống ERP có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai thực hiện thành công hệ thống này. Vì vậy, DN cần kiểm tra, lựa chọn kỹ lưỡng về năng lực của những người quản lý hệ thống, họ phải là những người vừa có trình độ chuyên môn, vừa có trình độ công nghệ thông tin, vừa am hiểu được đặc điểm và tính chất kinh doanh của DN và vừa có trách nhiệm cao trong công việc. Có như vậy, mới đảm bảo cho việc vận hành hệ thống một cách hiệu quả nhất.

Sáu là, về đào tạo và huấn luyện nhân viên: Đào tạo, huấn luyện và cập nhật kiến thức cho người sử dụng hệ thống ERP là yêu cầu quan trọng của DN. Một hệ thống dù có chất lượng cao đến mấy nếu không có những người biết sử dụng thành thạo thì cũng mất tác dụng. Do đó, để sử dụng hệ thống hiệu quả, doanh nghiệp cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật thường xuyên cho đội ngũ nhân viên sử dụng hệ thống./.

Tài liệu tham khảo:

Safa, Mojan Safa (2012), "Examining the Role of Responsibility Accounting in organizational Structure", *American Academic & Scholarly Research Journal*, 4(5).

PGS.TS. Trần Văn Tùng và Th.s Võ Tấn Liêm, "Hệ thống thông tin kế toán trong ERP tại các doanh nghiệp logistics ở TP. Hồ Chí Minh", *Tạp chí Tài chính Kỳ I tháng 3/2019* (700).

Vogel, Joseph P. (1962), "Rudiments of Responsibility Accounting in Public Utilities", *National Association of Accountants. NAA Bulletin (pre-1986)*, 43(5) p. 69